

Số: 93/2022/QĐST-DS

TP. Trà Vinh, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1973.

Địa chỉ ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bà D, có bà Dương Thu V, sinh năm 1994, địa chỉ ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố T, tỉnh T.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Kim D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố T, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị Kim D có nghĩa vụ trả 20.000.000đồng cho Huỳnh Thị D mà bà D còn nợ tiền hụi bà D. Bà D không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 500.000 đồng. Bà Bùi Thị Kim D phải chịu 250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị D phải chịu 250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên bà D đồng ý nộp thay án phí cho bà D nên bà D phải nộp tổng tiền án phí là 500.000đồng, nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.305.000đồng mà bà Huỳnh Thị D đã đóng theo biên lai thu số 0010196 ngày 19/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà Huỳnh Thị D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 805.000đồng theo biên lai thu tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Diệp Thị Nết